

Bản án số: 103/2020/HS - PT.

Ngày: 07 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/TLPT-HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình H cùng các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C và kháng cáo của người bị hại chị Thân Thị Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1980, tên gọi khác: Không;

Trú tại: số nhà 46, đường K, phường H, thành phố B, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Xuân T (đã chết);

Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953;

Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1984;

Có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến ngày 27/10/2018 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1999, tên gọi khác: Không;

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972;

Con bà Lại Thị N2, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến ngày 08/11/2018 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Ninh Văn H2**, sinh ngày 05/01/2000, tên gọi khác: Không;

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ninh Văn T1, sinh năm 1976;

Con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến ngày 08/11/2018 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Hà Văn N3**, sinh ngày 01/12/2000, tên gọi khác: Không;

Trú tại: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn C, sinh năm 1974;

Con bà Hà Thị D, sinh năm 1977;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 23/5/2001, tên gọi khác: Không;

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1980;

Con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1982;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Bà Ong Thị Thanh - Luật sư Văn phòng luật sư Vũ Anh Hùng - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người bị hại kháng cáo:** Chị Thân Thị Q, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 02 người bị hại và 05 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H, làm nghề kinh doanh dịch vụ vận tải chở khách tuyến Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang đi bến xe Nước Ngầm, Hà Nội. Ngày 18/4/2018, xe ô tô chở khách của H đã bị một số đối tượng dùng gạch đá ném vỡ kính chắn gió. Do nghi ngờ chị Ngô Thị Thủy T2 là người cùng làm kinh doanh vận tải hành khách chạy cùng tuyến Lục Ngạn, Bắc Giang - Hà Nội gây ra vụ việc trên, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, H đến bãi rửa xe của H ở phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang gặp Bùi Văn T3 (T3 là em vợ H đang làm thuê cho H). H nói cho T3 biết về việc nghi ngờ chị T2 thuê một số đối tượng ném vỡ kính xe của mình vào ngày 18/4/2018 và bảo T3 gọi Nguyễn Văn N1, (N1 đang làm thuê tại bãi rửa xe của H) và một số bạn của T3 đến bãi rửa xe của H có việc.

Sau khi gọi điện cho N1, T3 đi xe ô tô đến thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang đón N1 thì gặp Nguyễn Văn C, Bùi Văn V, Ninh Văn H2, là bạn của T3 và N1 đã được N1 điện thoại từ trước rủ đi; khi T3, N1, H2, C, V đến bãi rửa xe thì được H nói cho biết sự việc trên và bảo T3, N1, H2, C, V chuẩn bị gạch đá để hôm sau đi ném xe khách của chị T2 trả thù thì được mọi người đồng ý; sau đó T3 đi xe ô tô cùng N1, H2, C, V đến khu vực trường cấp 2 xã Tân Thanh, Lạng Giang nhặt gạch, đá rồi tất cả cùng về bãi rửa xe của H ngủ.

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, H đi sang bãi rửa xe gọi N1, H2, C, V dậy để chuẩn bị đi ném đá vào xe ô tô khách của chị T2. Do không có xe mô tô, nên N1 gọi điện thoại cho Hà Văn N3 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng - đen BKS 98B3-152.67 của N3 xuống và rủ N3 đi ném đá xe ô tô của chị T2 thì N3 Đồng ý. H mượn thêm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu vàng của anh C, sinh năm 1979 là người làm thuê cho H (H không biết địa chỉ anh C) đưa cho N1; H bảo N1 tháo biển kiểm soát của 02 xe mô tô ra để tại bãi rửa xe để tránh sự phát hiện của pháp luật, đồng thời bảo N1, H2, C, N3 điều khiển xe mô tô đi theo đường cao tốc Bắc Giang đi Hà Nội đến đoạn cầu vượt Song Khê - Nội Hoàng (ngã tư tử thần) để chờ xe, khi nào xe ô tô nhà chị T2 gần đi đến H sẽ gọi điện thông báo cho N1 biết biển kiểm soát và đặc điểm xe để N1, H2, C và N3 biết để ném đá.

N1 nhặt đá cho vào 1 túi nilon màu đen rồi điều khiển xe mô tô sirius màu vàng chở C, N3 điều khiển xe của mình chở H2 mang theo túi nilon màu đen đựng đá đi

qua cầu gầm vượt Song Khê - Nội Hoàng đoạn Km 122 + 20m gần lối nhập làn vào đường cao tốc hướng Bắc Giang đi Hà Nội thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng thì N1, H2, C và N3 dừng và dựng xe vào lề đường đứng đợi ở rìa đường cao tốc, còn H điều khiển xe ô tô ra ngã tư giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường Lê Lợi- thành phố Bắc Giang (gần tòa nhà 9 tầng) để chờ xe ô tô nhà chị T2 đi qua.

Một lúc sau, H phát hiện xe ô tô nhà chị T2 đi đến; đó là xe ô tô chở khách loại 30 chỗ ngồi nhãn hiệu Samco, màu đỏ biển kiểm soát 98B - 007.60 do anh Lê Bất T4 điều khiển, trên xe có phụ xe là chị Lê Thị Thủy T2 và một số hành khách, trong đó có chị Thân Thị Q và anh Nguyễn Tiến H4. Nhận biết đó là xe ô tô khách nhà chị T2 đang chạy theo hướng Lục Ngạn - Hà Nội, H sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 gọi cho N1 thông báo biển kiểm soát và đặc điểm xe để N1, N3, C, H2 biết.

Khoảng 05 phút sau khi nhận được điện thoại của H (lúc này khoảng 08 giờ cùng ngày) N1, N3, C, H2 thấy chiếc xe ô tô BKS 98B - 007.60 đi đến. N1, N3, H2 đứng thành hàng dọc theo lề đường, khi xe ô tô đi đến nơi cách vị trí N1 đứng khoảng 5m thì N1, H2, N3 dùng những viên đá đã chuẩn bị sẵn trên tay ném liên tiếp vào sườn bên phải xe ô tô. N1 ném 01 viên đá trúng vào ô kính phía trên cửa lên xuống của xe khách làm vỡ kính; H2 ném 02 viên đá, viên thứ N1 ném về phía lái xe nhưng không trúng, viên thứ hai trúng vào ô kính chắn gió bên trái cửa lên xuống (theo hướng đối diện) làm thủng, vỡ kính chắn gió, viên đá bay vào trong xe ô tô; N3 cầm 01 viên đá ném vào ô kính chắn gió bên phải cửa lên xuống (theo hướng đối diện) làm vỡ, thủng ô kính, hòn đá bay vào trong xe ô tô; còn C đứng ở gần đó quan sát. Các viên đá mà H2, N3 và N1 ném vào sườn bên phải xe ô tô khách làm vỡ kính chắn gió bay vào bên trong xe gây thương tích ở vùng mặt, mắt phải chị Thân Thị Q và gây thương tích ở vùng miệng anh Nguyễn Tiến H4 khi chị Q và anh H4 đang ngồi trong xe ô tô.

Thấy xe ô tô bị các đối tượng ném đá vỡ kính, anh Lê Bất T4 điều khiển xe bỏ chạy lên phía trước khoảng khoảng 500m thì đỗ lại. Thấy xe ô tô vẫn tiếp tục đi lên phía trước, N1 tiếp tục nhặt đá ở rìa đường và hô “đuổi theo” để tiếp tục ném đá xe khách. N3 điều khiển xe của mình chờ H2 đi trước cầm sẵn đá trên tay, khi đi đến gần xe khách đang đỗ, H2 cầm 01 viên đá ném vào sườn bên trái xe làm rạn kính xe, N3 ném 01 viên đá làm vỡ, thủng ô kính chắn gió sườn trái xe ô tô, viên đá bay vào trong xe. C điều khiển xe mô tô sirius màu vàng chờ N1 đuổi theo xe khách, đến nơi N1 cầm 01 hòn đá ném vào ô kính ở phía đuôi xe khách làm nứt, vỡ kính. Sau đó cả bọn bỏ chạy lên phía trước đến cầu vượt Đình Trám, huyện Việt Yên rẽ qua cầu quay lại về bãi rửa xe nhà H ở thành phố Bắc Giang. Trên đường về, N1 gọi điện báo cho H là “đã xong” tức là đã ném xe xong, lúc này H điều khiển xe ô tô đi kiểm tra thì thấy xe Samco BKS 98B- 00760 đang đỗ ở rìa đường nên đã xác định là N1, N3, H2, C đã ném vào xe ô tô nhà chị T2.

H điều khiển xe ô tô quay về bãi rửa xe gặp N1, N3, H2 và C; H tiếp tục bảo N1, N3, H2 và C đi lên Thái Đào, Lạng Giang để ném một xe nữa. Lúc này C bảo mệ và bảo Văn đi thì Văn đồng ý đi ném xe thay cho C. N1 lấy viên gạch chuẩn bị từ hôm trước ra đập vỡ làm đôi rồi cho vào 01 bao tải dứa để lên xe mô tô của N3. Sau đó Văn điều khiển xe mô tô Sirius màu vàng chở N1, N3 tiếp tục điều khiển xe của mình chở H2 mang theo bao dứa đựng gạch đi theo đường Quốc Lộ 31 đến khu vực cây xăng xã Thái Đào thì dừng lại ngồi đợi ở quán nước bên trái đường. H chờ xe ô tô nhà chị T2 đi qua đoạn ngã tư giao nhau giữa đường Minh Khai và đường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang cạnh bãi rửa xe nhà H, một lúc sau H thấy xe ô tô nhãn hiệu Samco màu đỏ - trắng BKS 98B- 016.76 của nhà chị T2 đi theo hướng thành phố Bắc Giang đi Lục Ngạn, lái xe là anh Trần Huy D. H gọi điện thoại báo cho N1 nói xe ô tô sắp đi đến và thông báo biển số xe, đặc điểm xe cho N1. N1 điều khiển xe mô tô Sirius chở Văn, N3 điều khiển xe chở H2 đi về phía thành phố Bắc Giang một đoạn thì thấy xe ô tô khách BKS 98B - 01676 đi đến. N1, N3 quay đầu xe và đuổi theo phía sau xe khách theo đường Quốc lộ 31.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn cánh đồng thuộc thôn Ghép, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, N3 điều khiển xe mô tô vượt lên đi song song với xe ô tô BKS 98B - 016.76, H2 ngồi phía sau cầm 1/2 viên gạch chỉ ném trúng ô kính thứ 3 sườn trái xe ô tô, tính từ đầu xe xuống làm nứt, vỡ ô kính. N1 điều khiển xe mô tô vượt lên phía đầu xe ô tô, N1 cầm nửa viên gạch ném về phía đầu xe nhưng không trúng. Sau đó N1 và N3 điều khiển xe mô tô kèm H2, Văn đi về thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, N1 gọi điện thoại báo cho H nói là đã ném xe xong và xin H 400.000 đồng để ăn uống, H đồng ý và đưa cho C 1.000.000 đồng để đưa cho N1. Sau khi sự việc xảy ra anh D đã đỗ xe tại hiện trường và trình báo cơ quan C an.

Cùng ngày 20/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Dũng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án ném xe ô tô khách BKS 98B-007.60 tại đường cao tốc CT03 hướng Bắc Giang đi Hà Nội, thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tại Km 122 + 20m đường cao tốc Bắc Giang - Hà Nội thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Tại nơi xảy ra vụ việc có một số mảnh kính vỡ vụn rơi rải rác.

Xe ô tô BKS 98B- 007.60 đỗ tự nhiên tại Km122+450m thuộc làn khẩn cấp lề đường bên pH2 theo hướng Bắc Giang - Hà Nội.

Kiểm tra xe ô tô BKS 98B - 007.60 phát hiện: Ô kính chắn gió bên pH2 cửa lên xuống (theo hướng từ ngoài nhìn vào) bị nứt vỡ hoàn toàn, trên ô kính có 01 vết thủng kính kích thước (25x13)cm; phần kính chắn gió phía trên cửa lên xuống bị rạn, nứt hoàn toàn trên diện (115x107)cm; ô kính chắn gió bên trái cửa lên xuống (theo hướng nhìn từ ngoài vào) bị nứt vỡ hoàn toàn, trên ô kính có 01 vết thủng kính kích

thước (31x16)cm; kính chắn gió phía sau bị nứt vỡ hoàn toàn, trên ô kính có 01 vết vỡ, lõm kích thước (20x20)cm, sâu 2,5cm; tại vị trí cách đuôi xe 1,7 m về phía Bắc Giang, cách mép đường 02m phát hiện 01 viên đá kích thước (13x8x8)cm; kiểm tra sườn bên trái xe, cách đuôi xe 3,20m có 01 vết trà sát, bong sơn, bám bụi đất kích thước (5x2,5)cm; ô kính thứ 4 sườn trái, tính từ đuôi xe lên bị nứt vỡ hoàn toàn, có 01 vết thủng kính kích thước (23x11)cm; ô kính chắn gió thứ 5 sườn trái, tính từ dưới lên bị rạn, vỡ hoàn toàn; kính ốp hông sườn ghế lái bị rạn nứt, vỡ hoàn toàn trên diện (115x03) cm; tại vị trí bậc thứ N1 cửa lên xuống theo chiều từ dưới lên phát hiện 01 viên đá, loại đá xanh kích thước (10x07x05)cm; phần bên trong khoang xe có nhiều mảnh kính vỡ vụn rải rác từ đầu đến cuối; tại vị trí hàng ghế dành cho hành khách phía sau ghế lái phát hiện 01 viên đá tiếp giáp với thành xe kích thước (10x10x9)cm; tại vị trí hàng ghế thứ 02 bên PH2 theo hướng từ trên xuống có vết màu nâu đỏ kích thước (10x7)cm, tiếp giáp với hàng ghế này tại vị trí hành lang đi lại phát hiện vết màu nâu đỏ kích thước (45x30)cm; tại khu vực đế chân hàng ghế thứ 6 tính từ trên xuống có 01 viên đá kích thước (11x10x09)cm, viên đá cách thành xe bên PH2 theo hướng từ trên xuống 20cm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 04 viên đá trên theo quy định.

Ngày 20/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang tiến hành kiểm tra phương tiện đối với chiếc xe ô tô BKS 98B- 016.76 phát hiện: tại ô kính thứ 3 bên trái xe ô tô bị thủng 01 (một) lỗ kích thước (10x15)cm, toàn bộ phần kính còn lại bị rạn nứt hoàn toàn. Ngày 26/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành lập biên bản xác định hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ án tại Km 5+800 trên Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn Ghép, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tại vị trí Km 5+800 hướng Bắc Giang - Lục Nam là vị trí chiếc xe ô tô Samco loại 29 chỗ BKS 98B- 016.76. Tại vị trí cách xe ô tô 08m về phía Bắc dưới rìa đường dưới bờ ruộng phát hiện ½ viên gạch chỉ kích thước (13x10x6)cm.

Ngày 04/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại đối với chiếc xe ô tô BKS 98B-007.60 của chị T2 gồm 04 tấm kính hông Samco, 01 tấm kính hậu Samco, 01 tấm kính hông chết nhỏ Samco. Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: *“Giá trị tài sản trên tại thời điểm bị hủy hoại có giá trị là 19.910.000 đồng”*.

Ngày 27/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang có Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại đối với chiếc xe ô tô BKS 98B-016.76 của chị T2. Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: *“01 cửa kính xe ô tô khách nhãn hiệu Samco, số loại FELIXLIKQ03, đời xe 2015 loại xe 29 chỗ. Cửa kính kích thước (150x115)cm có trị giá 3.000.000 đồng”*.

Đối với anh Nguyễn Tiến H4 bị thương tích được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang khám và điều trị từ ngày 20/4/2018 đến 24/4/2018 ra viện với thương tích: *“Vết thương môi trên kích thước (3x2)cm; 02 vết thương môi dưới kích thước (01x01)cm và (02x01)cm; mất răng 31, 41, 13”*.

Ngày 09/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Dũng ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang để xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Tiến H4. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích Số 8234/18/TgT, ngày 10/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%”*.

Đối với chị Q bị thương tích được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang khám và điều trị từ ngày 20/4/2018 đến 03/5/2018 chuyển Bệnh viện Lão khoa Trung Ương Hà Nội điều trị từ ngày 08/5/2018 đến 10/5/2018 ra viện về nhà điều trị theo đơn với thương tích: *“Vết thương bong lóc da phức tạp vùng trán - thái dương - đỉnh pH2; thị lực mắt pH2 (-); CT-Scanner: Hình ảnh vùi ổ tụ khí nội sọ. Gãy cung tiếp gò má pH2. Vỡ thành ngoài và trần hốc mắt pH2. Vỡ thành trước và thành ngoài xoang hàm pH2, tụ dịch máu trong xoang. Vỡ xoang trán - sàng trước pH2”*. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích Số 8235/18/TgT ngày 14/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53%”*.

Quá trình điều trị, chị Q được H quan tâm hỗ trợ nên sức khỏe ổn định, ngày 12/6/2019, chị Thân Thị Q có đơn đề nghị giám định lại thương tích. Cùng ngày 12/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Dũng có Quyết định trưng cầu giám định lại gửi đến Viện khoa học hình sự - Bộ C an để giám định lại tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Thân Thị Q. Tại bản Kết luận giám định số 3320/C09-TT1, ngày 25/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ C an kết luận: *“Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Thân Thị Q tại thời điểm giám định là: 28%”*.

Ngày 18/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Dũng ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, xác định: Thương tích của chị Q, anh H4 do vật gì gây nên? Chiều hướng tác động gây nên thương tích?

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8585/18/TgT, ngày 23/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Thương tích của chị Q do vật cứng gây nên, chiều hướng tác động gây nên thương tích của chị Q từ trước ra sau, từ pH2 sang trái”*.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8586/18/TgT, ngày 23/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Thương tích của anh H4 do vật cứng*

gây nên, chiều hướng tác động gây nên thương tích cho anh H4 từ trước ra sau, từ pH2 sang trái”.

Ngày 15/5/2018, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Nguyễn Văn C, Hà Văn N3 đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng. Cùng ngày 15/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đình H.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H; Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Nguyễn Văn C, Hà Văn N3; Bùi Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 02/10/2018, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, cho các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C, Bùi Văn V thực hiện lại các động tác ném đá vào xe ô tô khách BKS 98B- 007.60 và ném gạch vào xe ô tô khách BKS 98B - 016.76 vào ngày 20/4/2018. Kết quả các bị cáo đều thực hiện thuần thực động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra tiến hành cho các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3 nhận dạng các viên đá mà các đối tượng sử dụng để ném vào xe ô tô khách BKS 98B- 007.60 sáng ngày 20/4/2018, kết quả: N1, H2, N3 đều không xác định được viên đá nào bị cáo sử dụng để ném xe ô tô khách BKS 98B- 007.60 vào ngày 20/4/2018, tuy nhiên, các bị cáo đều xác định viên đá mà các bị cáo sử dụng ném xe ô tô khách có đặc điểm giống với các viên đá dùng để nhận dạng.

Đối với Bùi Văn T3, ngày 19/4/2018, T3 có hành vi gọi N1 và một số đối tượng về bãi rửa xe nhà H, sau đó chở các đối tượng đi nhặt gạch, đá để chuẩn bị hôm sau đi ném đá xe khách trả thù giúp H. Tuy nhiên, sáng ngày 20/4/2018, T3 nhận thức được việc làm của mình là sai, tự ý chấm dứt hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm được thực hiện. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của Bùi Văn T3.

Đối với người đàn ông tên C cho H mượn xe mô tô sáng ngày 20/4/2019 tại bãi rửa xe nhà H, nhưng H không xác định được địa chỉ cụ thể, do đó không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Bùi Văn V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C đều phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đình H 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/5/2018 đến 27/10/2018).

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn N1 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 2 năm 05 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/5/2018 đến 08/11/2018).

Xử phạt: Ninh Văn H2 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 2 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/5/2018 đến 08/11/2018).

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Văn N3 05 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 1 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn C 04 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với 1 bị cáo khác, trách nhiệm bồi thường dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/5/2020 bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 19/5/2020 bị cáo Ninh Văn H2 kháng cáo; cùng ngày 20/5/2020 bị cáo Hà Văn N3, bị cáo Nguyễn Văn N1 kháng cáo; ngày 21/5/2020 bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/5/2020 chị Thân Thị Q là người bị hại kháng cáo đề nghị xem xét lại mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Đình H để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do:

Bị cáo Nguyễn Đình H trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có Giấy xác nhận lập công do C an huyện Yên Dũng xác nhận bắt được phạm nhân trốn truy nã, bị cáo được Hội Doanh nghiệp Việt Nam cấp Bằng khen về thành tích chống dịch COVID-19, trong thời gian tại ngoại bị cáo cứu giúp người bị tai nạn giao thông bị bỏ rơi ở đường có xác nhận của C an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, bị cáo có thời gian công tác trong ngành C an tại Tổng cục 8 Bộ C an . Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại, ngoài ra bị cáo còn bồi thường thêm cho chị Q là người bị hại 50.000.000đồng (Ngoài số tiền bản án sơ thẩm đã tuyên) có đơn xác nhận của chị Q, tại phiên toà phúc thẩm chị Q cũng làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có Bác ruột (Anh trai mẹ) Nguyễn Huy Du là bệnh binh 3/3 mất 41% sức khỏe, có ông Ngoại là Nguyễn Văn Tài là lão thành cách mạng.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo có ông Nội tham gia dân công hoả tuyến, anh trai của mẹ là Liệt sỹ do gia đình bị cáo thờ cúng. Trong thời gian tại ngoại bị cáo có cứu giúp người bị nạn là anh Thành bị đuối nước.

Bị cáo Ninh Văn H2 trình bày: Bị cáo có anh ruột của ông ngoại hy sinh chống Pháp.

Bị cáo Hà Văn N3 trình bày: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có ông nội là Hà Văn Ba được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và H chương chiến sỹ vẻ vang.

Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu, bị cáo tham gia một lần không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, chỉ tham gia giúp sức chờ bị cáo khác đi ném xe ô tô.

Chị Thân Thị Q là người bị hại trình bày: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường đầy đủ cho chị. Ngoài ra bị cáo H còn tự nguyện

bồi thường thêm cho chị 50.000.000đồng (Ngoài số tiền mà án sơ thẩm đã tuyên) để bồi dưỡng sức khoẻ. Do vậy, chị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho cả 5 bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo, người bị hại nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3 và kháng cáo của người bị hại chị Thân Thị Q; sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho hưởng án treo, bị cáo PH2 chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không PH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C trình bày Luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn C N1 trí như bào chữa của Luật sư cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2 và Hà Văn N3 không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chị Thân Thị Q là người bị hại tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình H nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để bị cáo được hưởng mức án nhẹ N1.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

Bị cáo Ninh Văn H2 nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hà Văn N3 nói lời sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu đề nghị được hưởng án treo để tiếp tục theo học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C và của người bị hại chị Thân Thị Q đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo và của người bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C thì thấy: Do có mâu thuẫn trong việc kinh doanh vận tải hành khách tuyến Lục Ngạn, Bắc Giang - Hà Nội, và nghi ngờ chị Ngô Thị Thủy T2 thuê người ném đá làm hỏng kính xe của H nên tối ngày 19/4/2018, H có bảo Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Nguyễn Văn C, Bùi Văn V chuẩn bị một số gạch, đá để sáng ngày 20/4/2018 đi ném xe khách của chị T2.

Sáng ngày 20/4/2018, sau khi thống N1, H đi xe ô tô đến đường Hùng Vương và đường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang (gần tòa nhà 9 tầng) để chờ xe chị T2 đến thì thông báo biển kiểm soát và đặc điểm xe ô tô cho N1, H2, C, N3 ném đá. Nguyễn Văn N1 điều khiển xe mô tô sirius màu vàng chở Nguyễn Văn C; Hà Văn N3 điều khiển xe của mình chở Ninh Văn H2 đem theo đá đi đến Ngã tư tử thần (đoạn cầu vượt Song Khê - Nội Hoàng) thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng để chờ.

Khoảng 08 giờ ngày 20/4/2018 tại Km 122 + 20 đường cao tốc Bắc Giang - Hà Nội (đoạn cầu vượt Song Khê - Nội Hoàng), sau khi nhận được điện thoại thông báo của H, các bị cáo N1, H2, N3, C đã có hành vi dùng đá có kích thước từ (10x7x5)cm đến (13x8x8)cm ném vào xe ô tô khách nhãn hiệu Samco BKS 98B- 007.60 của chị T2 khi xe ô tô đang chạy, trong xe có nhiều hành khách. Trong đó N1 dùng 02 viên đá ném 02 cái; H2 dùng 03 viên đá ném 03 cái; N3 dùng 02 viên đá ném 02 cái. Hậu quả: Làm thủng, vỡ kính xe ô tô, viên đá bay vào trong xe ô tô gây thương tích tại vùng mắt pH2 cho chị Thân Thị Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%; gây thương tích vùng miệng cho anh Nguyễn Tiến H4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%; xe ô tô BKS 98B - 007.60 bị vỡ hỏng 05 tấm kính hông và 01 tấm kính hậu, tổng giá trị thiệt hại là 19.910.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi ném xe ô tô BKS 98B - 007.60 xong, H bảo các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Bùi Văn V đến Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn Ghép, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang chờ tiếp tục ném xe khách chị T2. Khoảng

09 giờ cùng ngày, tại đường Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn Ghép, xã Thái Đào sau khi nhận được điện thoại thông báo của H thì N1, H2, N3, Văn sử dụng ½ viên gạch chỉ kích thước (13x10x6)cm ném vào xe ô tô nhãn hiệu Samco BKS 98B - 016.76 của chị T2 làm vỡ kính xe, thiệt hại là 3.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ) và tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” và tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3 thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị hại chị Thân Thị Q kháng cáo xem xét lại mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Đình H để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng theo quy định của pháp luật. Các vấn đề khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy: Án sơ thẩm xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách tự phát, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau, mỗi bị cáo thực hiện một hoặc một số hành vi cụ thể dưới sự điều khiển của người cầm đầu là có căn cứ.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo thấy: Án sơ thẩm xác định Nguyễn Đình H đóng vai trò chính trong vụ án, tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng là người tổ chức, xúi giục các bị cáo N1, H2, N3, C và Văn trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo H pH2 chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, cầm đầu. Các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3 là người trực tiếp và tích cực khi thực hiện hành vi phạm tội theo hướng dẫn của Nguyễn Đình H, cả ba bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Nguyễn Văn C và Bùi Văn V đóng vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể trong việc thực hiện hành vi phạm tội, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H có mức án cao hơn các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, tiếp đến là bị cáo Nguyễn Văn C, Bùi Văn V là có căn cứ.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Án sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2 đều có hành vi “ Phạm tội 02 lần trở lên”, do vậy các bị cáo pH2 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H có hành vi “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” do vậy pH2 chịu

thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo N1, H2, N3 và C ra đầu thú; bị cáo H đã tự nguyện thay mặt cho các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Anh H4, chị Q là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, các bị cáo H, N1, H2, N3, C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Hà Văn N3, Nguyễn Văn C tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, do vậy cần áp dụng các quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự để xét xử đối với người dưới 18 tuổi, là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù cho 2 tội; bị cáo Nguyễn Văn N1 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng tù; bị cáo Ninh Văn H2 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng tù; bị cáo Hà Văn N3 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù, là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, Bị cáo Nguyễn Đình H xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo tích cực hợp tác giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện bắt giữ đối tượng đang bị truy nã về tội “ Trộm cắp tài sản (Có Giấy xác nhận lập công ngày 03/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng), bị cáo cứu giúp người bị tai nạn giao thông ngày 13/8/2020 là ông Lục Xuân Phú, có đơn đề nghị của ông Phú và xác nhận của Công an xã Kiên Thành huyện Lục Ngạn và xác nhận của Công an huyện Lục Ngạn , tỉnh Bắc Giang, bị cáo có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và công tác phòng chống COVID-19 được Chủ tịch Phòng thương mại và Công thương Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Trung ương các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen ngày 14/8/2020 bản thân bị cáo có tham gia Công an từ năm 2001 đến năm 2004 xuất ngũ về địa phương, bị cáo có ông ngoại là lão thành cách mạng, thương binh 4/4 và bác ruột

là bệnh binh tỷ lệ thương tật 61%, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho chị Q 50.000.000đồng (Ngoài số tiền mà án sơ thẩm đã tuyên) để bồi dưỡng sức khỏe. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được áp dụng đối với bị cáo H theo quy định tại điểm t, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp N1 của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo có ông nội Nguyễn Văn Sửu tham gia dân công hỏa tuyến, có bác ruột Lại Văn Tuyển được tặng thưởng H chương chiến công và là Liệt sỹ bảo vệ biên giới phía bắc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được áp dụng đối với bị cáo N1 theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Ninh Văn H2, Hà Văn N3 mặc dù không xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng xét thấy mức hình phạt Tòa sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc nên chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy, mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng xét thấy tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, có vai trò thấp, không PH2 là người thực hành, không trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản, sức khỏe. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không cần thiết bắt bị cáo PH2 cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã xét xử nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của bị hại chị Thân Thị Q, tại phiên tòa chị Q xuất trình 01 giấy biên nhận có nhận của bị cáo H 50.000.000đồng, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Đình H để bị cáo H và các bị cáo khác được hưởng lượng khoan hồng theo quy định của pháp luật. Do bị cáo H xuất trình các các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của chị Q đối với bị cáo H và các bị cáo khác, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H,

Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C được chấp nhận nên các bị cáo không pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2 và Hà Văn N3 xin giảm nhẹ hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C xin được hưởng án treo. Chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Thân Thị Q đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[2]. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3, Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, 0 khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đình H 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/5/2018 đến 27/10/2018).

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn N1 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 2 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/5/2018 đến 08/11/2018).

Xử phạt: Ninh Văn H2 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 2 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt

thi hành án nhưng được từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/5/2018 đến 08/11/2018).

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Văn N3 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn C 04 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH2 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó pH2 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH2 chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn N1, Ninh Văn H2, Hà Văn N3 và Nguyễn Văn C không pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- C an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương